

# Giao thoa văn hóa Việt – Chăm nhìn từ thơ ca dân gian

**T**hơ ca dân gian mang tính nguyên hợp, hình thành từ trong môi trường lao động, trong quan hệ xã hội, trong quan niệm tâm linh. Thơ ca dân gian có nhiều điểm tương đồng với dân ca nên thường thể hiện gắn với âm nhạc và múa dân gian. Người Chăm cũng có hò hát và múa dân gian. Bởi xét cho cùng *thơ* là loại hình văn học bao gồm nhiều thể loại: thơ lục bát, song thất lục bát, lục bát biến thể, hoặc thơ Đường luật, thơ ngũ ngôn,...; *ca* là ca lời thơ thành những làn điệu mang cung bậc khác nhau. Do đó, thơ ca dân gian thường được diễn xướng trong môi trường dân gian. Vậy, *thơ ca dân gian là những bài thơ do quần chúng bình dân sáng tạo nên và được ca lên bằng những làn điệu với nhiều cung bậc khác nhau, biểu hiện tình cảm của tầng lớp bình dân.* Với cách hiểu này, chúng tôi khảo sát thơ ca dân gian dưới góc nhìn văn học, phần âm nhạc dân gian, tức phần *ca*, chúng tôi tách ra khảo sát trong các làn điệu dân ca ở một phần riêng vào dịp khác. Ví dụ:

Lời thơ dân gian:

- Trèo lên dốc ngược nhọc nhằn  
Mưa tuôn nắng cháy, vững bền vượt lên.

Lời ca/hò dân gian:

- *Khoan ơ khoan. Khoan hò khoan*  
*Trèo lên/ khoan hò khoan /dốc ngược/ khoan hò khoan/ nhọc nhằn /khoan hò khoan*  
*Mưa tuôn /khoan hò khoan /nắng cháy /khoan hò khoan/ vững bền/ khoan hò khoan /vượt lên /khoan hò khoan /là hổ.*

Hoặc, lời thơ dân gian (biến thể):

- Con ghé xe  
Mình chăm ngược cho gắt  
Bắt ngược cho hay  
Lên bằng mà nghỉ con hè ?

Lời ca dân gian:

- *Con ghé xe*  
*Mình chăm ngược cho gắt*  
*Bắt ngược cho hay*

*Lô lô chăm lô  
Lên bằng mà nghĩ con hè ?*

Trong bài viết ngắn so sánh có hay không có sự giao thoa thơ ca dân gian Việt – Chăm này, chúng tôi chỉ khảo sát phần *thơ dân gian*, nhằm tìm hiểu xem thơ dân gian người Chăm có sự tương đồng với thể *thơ dân gian* của người Việt ?

Lâu nay các nhà nghiên cứu văn hóa đã đưa ra nghi vấn rằng, liệu chúng ta có giao thoa với văn hoá Chăm trong nghệ thuật thơ ca dân gian, đặc biệt là trong âm nhạc và thơ lục bát. Trong “Đôi lời mở đầu” cuộc Hội thảo “Văn hoá biển miền Trung và văn hoá biển Tây Nam bộ”, GS.TSKH.Tô Ngọc Thanh đã nhắc lại nhận định của cố GS. Trần Quốc Vượng, rằng “tổ chức lãnh thổ của người Chăm nhìn từ núi xuống là: *đền tháp – trung tâm tâm linh; thành quách – trung tâm quyền lực; cảng thị – trung tâm giao thương*. Ông cũng lưu ý rằng tuy có chung một mô hình tổ chức lãnh thổ nhưng do điều kiện địa lý cụ thể của từng đơn vị xã hội mà ông gọi là *mandala* (các tiểu vương quốc) sẽ có những sắc thái khác nhau. Như vậy, có thể phải xem văn hoá Chăm trên vùng đất này thông qua những biểu hiện cụ thể của văn hoá từng *mandala*”.

“Và từ đó tìm hiểu những dáng vẻ, độ nông sâu khác nhau của mối quan hệ giao lưu văn hoá Chăm – Việt trong khuôn khổ sắc thái văn hoá từng *mandala*, tức là nhìn nhận vấn đề một cách định lượng. Nhờ đó, khắc phục dần lối nói chung chung rằng ở vùng đất này đã diễn ra sự giao lưu văn hoá...Lâu nay phổ biến một nhận xét rằng sắc thái âm điệu chơi vui, man mác của hò mái nhì, hò mái đẩy là kết quả tiếp biến từ văn hoá âm nhạc Chăm. Tuy nhiên cho đến nay chưa ai chứng minh được rằng cái sắc thái ấy ảnh hưởng cụ thể từ thang âm nào của bài nào, thể loại nào trong âm nhạc cổ truyền Chăm”<sup>[1]</sup>. Với cách hiểu như vậy, loại hình thơ ca dân gian, trong đó thể loại thơ lục bát của người Việt có ảnh hưởng từ người Chăm và ngược lại người Chăm có mượn loại thể này ?.

---

<sup>1</sup> GS.TSKH. Tô Ngọc Thanh, Chủ tịch Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam trong *Đôi lời nói đầu* của tác phẩm *Văn hoá biển miền Trung và văn hoá biển Tây Nam bộ*, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Viện nghiên cứu văn hoá, Sở Văn hoá Thông tin Quảng Ngãi, Hội Văn học nghệ thuật Kiên Giang, NXB.Từ điển bách khoa, Hn, 2008. Tr.13.

Nhiều ý kiến cho rằng thể thơ lục bát của người Việt có ảnh hưởng thơ lục bát người Chăm. Trong bài viết đăng trên ấn phẩm *Diệu Âm* [<sup>2</sup>], tác giả Võ Long Tê có bài “*Quan điểm lịch sử và thẩm mỹ về thể thơ lục bát*” đặt vấn đề, rằng: thể lục bát có phải là một thể thơ tiêu biểu cho thi pháp Việt Nam hay không? Và bài viết tìm về nguồn gốc thể lục bát. “Các học giả không đồng ý kiến về nguồn gốc thể lục bát. Có người chủ trương thể lục bát xuất xứ từ thi pháp Trung Hoa, có người nhận xét đó là một thể thơ chung cho nhiều dân tộc ở Đông Nam Á, nhưng phần nhiều đều quả quyết đó là một thành tích sáng tạo của dân tộc Việt”. Và bài viết cho rằng những người chủ trương thể thơ lục bát là một thi điệu Trung Hoa chưa từng nêu ra một thi phẩm nào của Trung Hoa làm bằng chứng mà chỉ viện dẫn mấy câu trong Kinh dịch và Tổng sử [<sup>3</sup>]. Có ý kiến cho rằng câu trong Kinh dịch gượng ép mà thành thể lục bát “theo lối cú điệu xưa nó tách rời ra thành từng câu chứ không đọc liền một hơi như lối đọc lục bát [<sup>4</sup>].

Người Trung Hoa lấy làm ngạc nhiên trước thể thơ lục bát của Việt Nam, điều này đã được Nguyễn Huy Ánh viết trong tập *Nhật trình Bắc sứ* bằng tiếng Hán. Theo lời Phạm Đình Toái trong bài tựa sách dịch thiên *Nguyệt Lãm* trong Kinh Lễ nói rằng “người Trung Hoa tới chơi nước ta lấy đọc thì không ai không khen phục” [<sup>5</sup>]. Như thế, để biết rằng người Việt đã sáng tạo ra thể thơ lục bát được xem là thể thơ dân tộc thì đã rõ.

Tuy nhiên khi người Việt miền Trung vào phương Nam nắng gió khai mở thêm đất đai, định cư lập nghiệp lâu dài, liệu rằng loại thơ lục bát thể hiện trong ca dao có ảnh hưởng sang người Chăm, hay người Chăm đã giao thoa với người Việt thể loại thơ này? Đây là vấn đề nhiều

---

<sup>2</sup> *Diệu Âm*, Đặc san của chùa Quán Thế Âm – Ngũ Hành Sơn, NXB. Đà Nẵng 4-2011.

<sup>3</sup> Trong Kinh dịch: *Lục tam: hành chương khả trình/Hoặc tòng vương sự vô thành hữu chung*. (Hào sáu ba: ngậm về sáng đẹp có thể chính bền/Kẻ theo việc nhà vua, không nên công cũng được trọn vẹn. Theo Bửu Cầm: *Ca dao, nền tảng văn học dân tộc*. Nội san Viện khảo cổ, số 2, Sài Gòn, tháng 3-1956, bản in roneo. Trong Tổng sử: *Đế vị Thái Xác hữu công/Sử chi tông sự Triết tông miếu đường*. (Vua bảo rằng Thái Xác có công/. Cho được thờ chung ở miếu vua Triết tông. Theo Lam Giang: *Khảo luận luật thơ*. Tân Việt, Sài Gòn, 1958.

<sup>4</sup> *Thử tìm cái đẹp trong ca dao*, Sơn Tùng, Tiểu thuyết Thứ bảy, loại mới, số 10, Hà Nội, 4.6.1949.

<sup>5</sup> *Đại Nam quốc sử diễn ca*, Hoàng Xuân Hãn, Trường Thi xuất bản lần ba, Sài Gòn 1956.

nhà nghiên cứu đã nêu ra! Thể thơ lục bát và thi pháp người Việt, người Chăm, người Thái Lan ở vùng Đông Nam Á có gặp nhau để giao thoa không?

Người Việt đã sáng tạo ra thể thơ lục bát như đã chứng minh ở trên, tuy nhiên cũng cần xem xét trong phạm vi vùng Đông Nam Á với văn hoá Sa Huỳnh, Đông Sơn, Óc Eo, có ảnh hưởng của văn hoá Trung Hoa và Ấn Độ, câu thơ lục bát của người Việt giao thoa thế nào trong bối cảnh Đông Nam Á. Ngoài người Việt thì người Chăm, người Thái họ cũng dùng thể thơ lục bát. Nghiêm Thẩm trong Tạp chí nguyệt san *Quê Hương* [6] có bài: *Sự tồn tại của bản chất Anh-đô-nê-diêng trong nền văn hoá Việt Nam*, viết rằng các nhà sử học Thái Lan cho rằng họ cũng có thể thơ lục bát. Và cũng trong bài viết này về thơ lục bát của người Chăm, Nghiêm Thẩm cho rằng “Nếu ta nghiên cứu về văn chương Chăm, ta thấy người Chăm rất ưa dùng thể lục bát. Nhưng trong lục bát Chăm, *chữ cuối câu sáu vần với chữ thứ tư câu tám*. Nhưng hiện nay văn chương Chăm chưa được khảo cứu tường tận nên ta không biết rõ là người Chăm lấy thể thơ lục bát của người Việt Nam hay là người Việt Nam đã lấy thơ của người Chăm”. Vấn đề sự giao thoa, ảnh hưởng thể thơ lục bát Việt – Chăm hay Chăm – Việt, nhiều nhà nghiên cứu văn hoá, ngôn ngữ, văn học có đưa ra nhận định ngược chiều nhau, tuy nhiên căn cứ vào các công trình biên khảo của các học giả Nghiêm Thẩm, Nguyễn Khắc Ngữ, Phạm Duy, Vũ Lang,... và sự so sánh đối chiếu của chúng tôi, cho biết, câu thơ lục bát của người Chăm gieo vần *tại chữ thứ tư* trong câu tám.

- *Thây thâu ca chang câu ca,*

*Ddâm pát ti la mừng thâu cá trang* [7]

Dịch: -*Nỗi lòng ai biết cho không,*

*Rau mọc giữa dòng trong dạ ai hay?*

Trong cuốn “*Đặc khảo về dân nhạc Việt Nam*” xuất bản năm 1972 tại Sài Gòn, Nhạc sỹ Phạm Duy cho rằng người Chăm cũng có thể thơ lục bát và được lồng các làn điệu vào để trở thành dân ca và Phạm Duy

---

<sup>6</sup> Tạp chí *Quê Hương*, Sài Gòn, tháng 6-1962.

<sup>7</sup> Ảnh hưởng văn hoá Chăm qua Việt Nam, in trong Văn hoá nguyệt san, số 25, Sài Gòn tháng 10-1957, dịch theo thể lục bát: *Nỗi lòng ai biết cho đây/Rau kia dưới nước dạ này thâu chăng*.

đã công bố một bài dân ca theo thể thơ lục bát người Chăm, phương thức gieo vần ở chữ thứ sáu câu lục vần với chữ thứ tư câu bát, giống với cách gieo vần của người Việt cổ [8]

- *Thây mai mưng đêh thay ô,  
Droh phik kaa u lô yom tha urang,  
Chek tian mưng asit dih đang  
Mai hu ka urang oan lô linhik!* [9]

Dịch: - *Ai đến từ đàng kia, ai đó,  
Đẹp lòng ta hình như một người.  
Mà ta đã mến yêu từ khi còn ẵm ngửa,  
Nay đã thuộc về người khác rồi, tiếc quá trời ơi !*

Ngôn ngữ Chăm là loại hình ngôn ngữ đa âm tiết, khác với đơn âm của người Việt nên ca dao Chăm khác với ca dao Việt, tuy nhiên, thẳng trong lời ăn tiếng nói dân gian vẫn có trường hợp giao thoa, tương đồng nhau trong cách gieo vần giữa cặp lục bát Chăm với cặp lục bát Việt:

Cặp lục bát Chăm:

- Mai baik dei brei pha *crong*  
Tangin dei *tapong* kauk luk mưnhưk  
Bbuk ai tarung yuw *harok*  
Tangin dei *pok* nhjwơh yuw tathi  
(Về đi em cho đui gác  
Bàn tay em vuốt, đầu xúc dầu thơm  
Tóc anh bù rối như rơm  
Tay em vuốt thì mượt như lược chải).

Cặp lục bát Việt:

---

<sup>8</sup> *Nguồn gốc dân tộc Việt Nam*, Đào Duy Anh, NXB Thế giới ở trang 22-23, cho rằng: người Việt xưa có lẽ là một chi nhánh của chủng tộc Indonesien, sống rải rác thời thái cổ thuộc vùng Đông Nam Á, từ miền A Xam phía bắc Ấn Độ, qua miền Hoa Nam đến quần đảo Nam Dương, hiện nay vẫn còn di tích nền văn hoá cổ.

<sup>9</sup> *Nhạc Chăm còn lại*, Phạm Duy trong Tạp chí nguyệt san Vạn Hạnh, số 4, Sài Gòn tháng 9-1965, tr. 74, 79. Dịch: Kia ai đi đến từ xa/Thật giống lòng ta như thể một người/Thâm yêu từ thuở ấy thời/Cho kẻ khác rồi tiếc quá trời ơi! Dẫn Theo Diệu Âm. In lại trong cuốn *Đặc khảo về dân nhạc Việt Nam*, Sài Gòn, 1972.

- Tò vò mà nuôi con *nhện*  
Ngày sau nó lớn nó *quện* nhau đi  
Tò vò ngồi khóc tỉ *tỉ*  
Nhện ơi nhện hỡi, nhện *đi* đường nào ?

Đặc điểm khác nhau giữa câu ca dao lục bát người Việt với người Chăm về phân phối vần, trong ariya Chăm, vần trắc (t) tồn tại khá bình đẳng với vần bằng (b), sự phân phối chen kẽ nhau, nghĩa là một câu hiệp vần bằng, liền sau đó là câu hiệp vần trắc. Đối chiếu bài ca dao Việt « Tò vò » nêu trên với bài ca dao Chăm sau đây, ta thấy có sự tương đồng về phương thức hiệp vần.

-Limun tơi Ba Lai Bal Huh  
Bal giờh ginuh bhap illimo  
Bal đwa danuh khak bilo  
Xanak ginroh ralo halei jang o bboh.

Gần đây, trong Tạp chí Champaka, số 1 năm 1999, có in bài Trường ca Chăm Bà-ni (Ariya Cam Bini) của nhà nghiên cứu văn hoá Chăm, ông Fatimah là thành viên của chương trình Thế giới Mã Lai – Đông Dương, giới thiệu 118 câu thơ lục bát, gieo vần giống như cách gieo vần câu thơ lục bát của người Việt xưa [10]. Còn trong trường ca *Hbia tà lúi – kalipu* của người Chăm ở Phú Yên, chúng tôi thấy trong trường ca/ariya này có số câu dài ngắn khác nhau (câu dài nhất 23 từ, sau khi đã chuyển ngữ sang tiếng Việt), theo đó, lại không tìm thấy ảnh hưởng câu ca dao lục bát của người Việt. [11] Tuy nhiên, nếu chỉ đếm số lượng tiếng câu lục và câu bát trong ariya Chăm (sau khi chuyển ngữ sang tiếng Việt, nghĩa là đã trở thành ca dao dịch) để so sánh, đối chiếu sự giao thoa Việt – Chăm, thì không rút ra được sự giao thoa hay tương đồng. Mặt khác cũng cần xét đến, rằng tiếng Chăm là ngôn ngữ đa âm tiết, lại cho thấy khác với lục bát Việt. Điều này xét câu ca dao Chăm trong hai trường hợp như các nhà nghiên cứu đã thực hiện để có sự so sánh:

---

<sup>10</sup> Xem: *Xứ Chăm và văn hoá Chăm Việt*, bài viết của Trần Thục Hiền.

<sup>11</sup> Xem: *Trường ca Hbia tà lúi – kalipu*, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Ka Sô Liêng, sưu tầm, biên dịch, giới thiệu, NXB. Văn hóa dân tộc, 2011, phần dịch sang tiếng Việt từ trang 419 – 740.

+ Bằng cách đếm âm tiết, không tùy thuộc vào lượng chữ, ta thấy câu lục sáu âm tiết, câu bát tám âm tiết (trong câu, có một hình vị, chứa hai âm tiết). Ví dụ:

Câu ca dao:

-Cam saung Bini ke kan

1 2 3-4 5 6

Mu sa karan ia sa bilauk

1 2 3-4 5 6 7-8

Câu châm ngôn Pauh Catwai

- Tabur xanung twei đơy

1-2 3-4 5 6

Wak Pauh Catwai twei bauh akhar

1 2 3-4 5 6 7-8

Cách đếm âm tiết này theo lời ăn tiếng nói Chăm có mặt trong thể loại trữ tình như Ariya Cam Bini, Ariya Xah Pakei, hoặc những câu châm ngôn như Pauh Catwai, Muk Thruh Palei và có mặt trong hầu hết các sáng tác dân gian người Chăm.

+ Bằng cách đếm theo lượng trọng âm, ta thấy có hiện tượng đọc lướt, nén chữ hay nuốt âm là một trong những thuộc tính của ngôn ngữ đa âm tiết. Do đó trong các sử thi như Akayet Dewa Murno, Akayet Um Murup, Akayet Inra Patra hay các bài ca mang tính triết lý, thể loại ariya chỉ được tính theo lượng trọng âm của từ đa âm tiết, một số hư từ cũng bị lướt bớt, không tính từng âm tiết như trường hợp đầu. Ví dụ :

- Akayet si panuh twor tabiak

1-2 3 4 5 6

Ppadong nưm ka ratwok Rija Dewa Murno

1 2 3 4 5 6 7-8

(Akayet Dewa Murno)

-Glong anak linhaiy likuk jang o hu

1 0-2 0-3 0-4 5 0 6

Bhian drap ngap ralo pioh hapak khing ka thraung

1 2 3 0-4 5 0-6 7 0 8

(Ariya Glong Anak)

Như thế, cho dù dùng phương pháp đếm âm tiết hay đếm trọng âm trong câu ca dao lục bát, ta vẫn thấy có sự tương đồng, giao thoa nhau giữa câu ca dao người Việt và người Chăm.

Trong bài viết: «*Bước Tiến trong nghiên cứu văn minh Chăm – văn học Chăm*» của Nguyễn Đức Hiệp (Sydney Australia) khi bàn về *Văn học dân gian Chăm* của Inrasara, trong tác phẩm *Văn học Chăm – khái luận*, phát biểu rằng: thể thơ Ariya/trường ca tương tự như thơ lục bát Việt Nam và Inrasara cho thấy qua đối chiếu và phân tích sơ bộ, lục bát Việt và *ariya* Chăm có rất nhiều điểm giống nhau. Trong đó, phần giống nhất là nhịp điệu của câu thơ. Thể thơ *ariya* thể hiện trong các tác phẩm trữ tình của người Chăm có phần tương tự như các tác phẩm Bích Câu kỳ ngộ, Lục Vân Tiên hay Truyện Kiều của người Việt.<sup>[12]</sup>

Như vậy, rong quá trình giao lưu, các mối quan hệ qua lại nhau được thiết lập, người Việt miền Trung đã có sự trao truyền thơ ca dân gian từ Việt sang Chăm (lấy ca dao lục bát để khảo sát), phần nhiều tìm thấy trong ca dao đã được chuyển ngữ sang tiếng Việt. Mặt khác, chúng ta còn tìm thấy thể thơ lục bát biến thể có sự gặp nhau giữa văn học dân gian Việt – Chăm trong quá trình phát triển./.

### **Tài liệu tham khảo**

1. *Tri Tân*, Tạp chí Văn hóa ra hàng tuần, số 75, 92, 93, 94/Hn, 1943.
2. *Từ ngữ gốc Chăm trong tiếng Việt*, TS. Lý Tùng Hiếu, PGS. TS Lê Trung Hoa, Trường ĐHKHXH&NV TP. HCM.
3. *Chuyện sử Chăm trong toàn thư*, Tạ Chí Đại Trường, tachidaitruong.blogspot.com
4. *Từ điển Chăm – Việt*, Trường Đại học Tổng hợp TP. HCM, Trung tâm nghiên cứu Việt Nam – Đông Nam Á, NXB KHXH, 1995.

---

<sup>12</sup> Đến nay mà nói, chưa có công trình nghiên cứu văn học nào khảo sát chứng minh và đưa ra đầy đủ sự giao thoa qua lại giữa thể thơ lục bát người Việt với người Chăm một cách cụ thể và rõ ràng.